

Bản án số: 39/2024/HSST
Ngày 22-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Quân;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Quang và bà Trần Thị Xanh

- *Thư ký phiên toà:* Bà Phạm Thị Lâm Oanh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song tham gia phiên toà:*
Bà Lê Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2024/HSST, ngày 26 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Nông Văn T, sinh năm 1983 tại Cao Bằng; nơi cư trú: **Thôn A, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông**; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: làm nông; con ông **Nông Sơn T1**, sinh năm 1950 và bà **Nông Thị H**, sinh năm 1955; bị cáo có vợ là **Mông Thị T2**, sinh năm 1988 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 15/7/2014 bị **Công an huyện Đ** xử phạt hành chính hình thức phạt tiền về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong Quyết định. Ngày 18/8/2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Nông tuyên phạt 02 năm 6 tháng tù giam về tội “Nhận hối lộ”, quy định tại Điều 279 Bộ luật hình sự (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam – Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Mông Thị T2**, trú tại: **Thôn A, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông** – Vắng mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 03/02/2024 **T** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, BKS 48B1- 15610 đi đến khu vực dốc **chùa G** thuộc **Bon P, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông** để tìm người bán ma túy thì **T** gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) nhìn giống người sử dụng ma túy nên **T** hỏi người đàn ông “có gì không để cho em một ít” (có nghĩa là có ma túy không bán cho **T** một ít) thì người đàn ông đáp lại “lấy bao nhiêu”, **T** trả lời “lấy một triệu đồng”. Cả hai đi đến gần cổng **chùa G** thì **T** lấy tiền đưa cho người đàn ông số tiền 1.000.000 đồng để mua ma túy loại heroin, người đàn ông lấy trong người đưa cho **T** 01 (một) gói ni lông bên trong chứa 08 gói giấy xanh đỏ chứa heroin. **T** cất giấu số ma túy trên vào trong người tại vị trí túi áo dưới bên trái phía trước áo khoác ngoài đang mặc rồi tiếp tục di chuyển theo hướng ngã 3 vào **thôn G, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông**. Do lên cơn thèm ma túy, **T** dừng lại lấy từ trong túi ni lông 01 (một) gói giấy bên trong là heroin để sử dụng bằng cách hít trực tiếp vào miệng. Sau khi sử dụng xong, **T** điều khiển chiếc xe mô tô đến khu vực đường liên thôn thuộc **bon B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông** thì bị lực lượng **Công an huyện Đ** bắt quả tang thu giữ 07 (bảy) gói giấy có chứa chất rắn màu trắng dạng cục; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, BKS 48B1- 15610.

Tại bản kết luận giám định số 115/KL-KTHS ngày 07/02/2024 của **Phòng K Công an tỉnh Đ**, kết luận: chất rắn màu trắng đựng trong 07 (bảy) gói giấy đựng trong 01 gói nilon trong suốt được niêm phong trong bì thư gửi đến giám định đều là ma túy, loại Heroine (**H**), có khối lượng mẫu lần lượt là 0,1544 gam, 0,1968 gam, 0,1586 gam, 0,1823 gam, 0,1524 gam, 0,1687 gam, 0,1896 gam. Khối lượng hoàn lại sau giám định là 1,1321 gam.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

Đối với 1,1321 gam Heroine còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, BKS 48B1- 15610, số khung: RJHJC523XCY003235, số máy: JC52E5036568 do **Mông Thị T2** (vợ của **Nông Văn T**) chủ xe, là tài sản riêng của chị **T2**, khi **T** sử dụng chiếc xe mô tô để đi mua ma túy thì chị **T2** không biết nên cần trả lại cho chị **Mông Thị T2** là phù hợp.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKS-ĐS ngày 26 tháng 4 năm 2024 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song truy tố bị cáo **Nông Văn T** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông truy tố là đúng, không oan.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 03/02/2024, **Nông Văn T** điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, BKS 48B1-15610 mua ma túy của đối tượng chưa rõ nhân thân lai lịch tại khu vực dốc **chùa G** thuộc **bon B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông** với số tiền 1.000.000 đồng để sử dụng. Sau đó, **T** cất dấu số ma túy vào người rồi điều khiển chiếc xe mô tô đến khu vực đường liên thôn thuộc **bon B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông** thì bị lực lượng **Công an huyện Đ** bắt quả tang **Nông Văn T** đang tàng trữ 1,2028 gam Heroine cùng các vật chứng khác. Hành vi của bị cáo **Nông Văn T** phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo **Nông Văn T** về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nông Văn T** từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (**S**) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/02/2024.

Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Đối với 1,1321 gam Heroine còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, BKS 48B1- 15610, số khung: RJHJC523XCY003235, số máy: JC52E5036568 do **Mông Thị T2** (vợ của **Nông Văn T**) chủ xe, là tài sản riêng của chị **T2**, khi **T** sử dụng chiếc xe mô tô để đi mua ma túy thì chị **T2** không biết nên cần trả lại cho chị **Mông Thị T2** là phù hợp.

Phần tranh luận bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: **Nông Văn T** là người nghiện ma túy nên vào khoảng 09 giờ 30 ngày 03/02/2024 **T** đã điều khiển mô tô BKS 48B1-156.10 của bà **Mông Thị T2** đi đến khu vực dọc **chùa G** thuộc **bon B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông** để tìm người bán ma túy thì **T** gặp một người đàn ông (không xác định được nhận thân lai lịch) nhìn giống người sử dụng ma túy nên **T** hỏi: “*Có gì không để cho em một ít*” (có nghĩa là ma túy) thì người đàn ông đáp lại: “*Lấy bao nhiêu*” thì **T** đáp 1.000.000 đồng. Khi cả hai đến cổng chùa thì **T** đưa tiền cho người đàn ông này và người đàn ông lấy trong người một gói ma túy nhỏ đưa cho **T**, bên trong có chứa 08 gói giấy xanh đỏ chứa Heroien. **T** cất gói ma túy vào túi áo bên trái phía trước áo khoác ngoài rồi tiếp tục điều khiển xe về hướng **thôn G, xã T**. Do lên cơn thèm ma túy nên **T** đã lấy một gói ma túy ra sử dụng bằng cách hít trực tiếp vào miệng. Sau đó, **T** Bị lực lượng **Công an huyện Đ** kiểm tra, bắt quả tang cùng tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 115/KL- KTHS ngày 07/02/2024 của **Phòng K Công an tỉnh Đ**, kết luận: chất rắn màu trắng đựng trong 07 (bảy) gói giấy đựng trong 01 gói nilon trong suốt được niêm phong trong bì thư gửi đến giám định đều là ma túy, loại Heroine (**H**), có khối lượng mẫu lần lượt là 0,1544gam, 0,1968 gam, 0,1586 gam, 0,1823 gam, 0,1524 gam, 0,1687 gam, 0,1896 gam. Khối lượng hoàn lại sau giám định là 1,1321 gam.

Hành vi của bị cáo **Nông Văn T** đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS quy định:

1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

a).....

... ”

c) *Heroine, **C**, Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

..

[3]. Xét hành vi của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi đó đã xâm phạm vào chính sách về quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do vậy, HĐXX xét thấy để đảm bảo việc giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ý thức chấp hành nghiêm pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi mà bị cáo gây ra. Cần

phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong khoảng thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo.

[4]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo **T** có bố đẻ là ông **Nông Sơn T1** được tặng huy chương kháng chiến hạng nhất, tặng huy hiệu 50 năm tuổi Đảng và là bệnh binh với tỷ lệ 61% sức khỏe đây các là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên HĐXX cần xem xét áp dụng khi quyết định hình phạt cho phù hợp.

[5]. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho **Nông Văn T** vào ngày 03/02/2024 tại **bon B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông**. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT **Công an huyện Đ** đã phối hợp với **Công an xã T** rà soát, xác minh, tuy nhiên, chưa xác định được đối tượng. Cơ quan CSĐT **Công an huyện Đ** tách ra, khi có kết quả sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[6]. Về vật chứng vụ án: Đối với 1,1321 gam Heroine còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, BKS 48B1-15610, số khung: RJHJC523XCY003235, số máy: JC52E5036568 do **Mông Thị T2** (vợ của **Nông Văn T**) chủ xe, là tài sản riêng của chị **T2**, khi **T** sử dụng chiếc xe mô tô để đi mua ma túy thì chị **T2** không biết nên cần trả lại cho chị **Mông Thị T2** là phù hợp.

[7]. Về hình phạt bổ sung: bị cáo **T** không có nguồn thu nhập ổn định, không có tài sản nên HĐXX không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nông Văn T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nông Văn T** 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/02/2024

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 1,1321 gam Heroine còn lại sau giám định.

Trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, BKS 48B1- 15610, số khung: RJHJC523XCY003235, số máy: JC52E5036568 cho bà **Mông Thị T2** là chủ sở hữu hợp pháp.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14. Bị cáo **Nông Văn T** phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNV C.a tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- THADS huyện Đắk Song;
- CA huyện Đắk Song;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

PHẠM VĂN QUÂN